

Số: /KH-UBND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực uy tín trong thực hiện nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

- Triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; đặt người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của Chính phủ; Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh đảm bảo khoa học, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả. Gắn CCHC với cải cách tư pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những sáng kiến, giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý của tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy. Quán triệt phương châm 5 dễ “*dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát*” trong triển khai tổ chức thực hiện.

II. CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: Tiếp tục rà soát, thực hiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, phù hợp với tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chòng chéo, mâu thuẫn, trái với quy định trong văn bản của cấp trên để kịp thời ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp với thẩm quyền và thực tiễn địa phương.

1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động về theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật và xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả nâng cao ý thức chấp

hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nâng cao hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, thông qua hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, các cơ quan, đơn vị tăng cường năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề mới phát sinh gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyên đổi số, từng bước đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị các cấp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật với việc thực hiện các Chương trình phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh tại địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC và các văn bản tổ chức triển khai về công tác cải cách TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ.

- Rà soát, xây dựng, ban hành Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh ngay sau khi nhận được Quyết định công bố TTHC của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định công bố TTHC được Luật giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền trong việc giải quyết các TTHC cho tổ chức, cá nhân; 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định; công khai tiến độ giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- Kịp thời cập nhật, công khai TTHC và các văn bản quy định về TTHC (nếu có) vào cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương; công khai đầy đủ đúng quy định tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng dịch vụ công Quốc gia; tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh,

kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp:

+ Tối thiểu 60% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp trên địa bàn tỉnh tăng thêm 20% so với năm 2022 để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 80%.

+ Trên 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 60% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan Nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ Tối thiểu 90% TTHC có đủ điều kiện, phát sinh hồ sơ được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 85% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt trên 60%.

+ Tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 25% trở lên nhằm đảm bảo thực hiện tiến độ của mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch giai đoạn 2021-2030 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

3. Cải cách bộ máy hành chính Nhà nước

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; thực hiện đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng cấp phó theo quy định về khung số lượng cấp phó của tỉnh; triển khai

thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị, Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế; triển khai bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ chính trị, Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên; thực hiện đồng bộ giữa cắt giảm biên chế theo tỷ lệ hàng năm với việc tăng cường rà soát, đánh giá để đưa vào danh sách đối tượng tinh giản biên chế những người dôi dư, không đáp ứng tiêu chuẩn, phẩm chất nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, đồng thời đảm bảo giảm theo chỉ tiêu giao của Bộ Nội vụ. Năm 2023, tỷ lệ tinh giản biên chế đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước so với năm 2021 theo kế hoạch là 5,8%.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tăng cường rà soát bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh triển khai xác định vị trí việc làm, xây dựng khung năng lực, mô tả công việc và xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu CCHC, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên tối thiểu 36% có trình độ trên đại học; 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch.

- Tiếp tục thực nghiêm công tác tuyển dụng đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, trong biên chế công chức và số người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao, không có cơ quan, đơn vị tuyển vượt biên chế giao, kịp thời bổ sung công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phải gắn liền với rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ nhằm từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi bổ nhiệm vào chức vụ mới hoặc chức vụ cao hơn.

- Tăng cường rà soát bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh triển khai xác định vị trí việc làm, xây dựng khung năng lực, mô tả công việc và xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu CCHC, nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 theo đúng quy

định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đặc biệt việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại những vị trí công tác nhạy cảm; kiên quyết xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức sai phạm.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07-10-2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; 100% số đơn vị quản lý hành chính thực hiện đúng quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước theo Nghị định số 30/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP. Xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

- 100% số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm; Tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và số lượng đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; Thực hiện việc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách; đảm bảo các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phát triển Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ.

- Tiếp tục nâng cấp, duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của tỉnh, đồng thời kết nối với các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật để phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan Nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo, Nền tảng quản lý văn bản và điều hành.

- 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 92% trở lên; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 75% trở lên; 100% UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 50% trở lên (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi Bí mật Nhà nước); 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện và có phát sinh hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh; trên 60% hồ sơ được xử lý trực tuyến; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

7. Tuyên truyền về công tác CCHC

Thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC; vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị-xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC. Phản ánh về tình hình, kết quả thực hiện CCHC của tỉnh trên Báo Điện Biên Phủ điện tử và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở cấp xã, trên các trang mạng xã hội.

- Tập trung triển khai tuyên truyền các nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trọng tâm là Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và phù hợp với hiện trạng, nhu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tuyên truyền, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định liên quan đến CCHC.

- Lồng ghép công tác tuyên truyền các nội dung CCHC vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp các

ngành về thông tin tuyên truyền CCHC gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật.

- Thực hiện đa dạng hóa công tác tuyên truyền bằng một hoặc nhiều hình thức như: Tổ chức Hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa, xuất bản tờ rơi, trên mạng xã hội, mạng viễn thông, công nghệ thông tin...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2023 của tỉnh, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương với các mục tiêu bằng hoặc cao hơn mục tiêu của tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả công tác CCHC.

- Sử dụng kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương là tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan; sử dụng kết quả CCHC trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.; lồng ghép tuyên truyền CCHC với các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC theo lĩnh vực, điều kiện của ngành, địa phương bằng các hình thức như: tổ chức Hội thi, tọa đàm, sân khấu hóa...

- Tham mưu công bố, niêm yết, công khai và tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, nơi trực tiếp giải quyết TTHC; Thực hiện công khai tiến độ và trả kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định; triển khai có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định và chỉ tiêu đã đề ra.

- Chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC của tỉnh đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa

phương mình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác CCHC nhất là cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương, các đơn vị trực thuộc và xã, phường, thị trấn.

- Lập dự toán ngân sách chi cho công tác CCHC trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác CCHC đảm bảo đủ nội dung, đúng thời gian quy định.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm chung của các cơ quan được giao chủ trì, phụ trách lĩnh vực CCHC của tỉnh

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh về chất lượng và kết quả các lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì; dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai nhiệm vụ và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành đăng tải, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, có ý kiến xử lý tồn tại hạn chế, tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Phối hợp thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, xã thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hoá thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính theo quy định;

- Hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai, thực hiện nội dung lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì và tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh thuộc các lĩnh vực do ngành phụ trách. Thu thập, rà soát, chịu trách nhiệm về các tài liệu kiểm chứng đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh được giao.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Nội vụ tổng hợp đề đề nghị cấp có thẩm quyền để sử dụng đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan và sử dụng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Chịu trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh có liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC của tỉnh đối với lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với lĩnh

vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách, chủ trì.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực do ngành phụ trách, chủ trì. Báo cáo công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm đối với những nhiệm vụ, lĩnh vực được giao chủ trì, phụ trách gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 18 của tháng cuối Quý để tổng hợp Báo cáo CCHC chung toàn tỉnh.

3. Nhiệm vụ cụ thể từng cơ quan

3.1. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai các nội dung lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu cho các cấp có thẩm quyền lấy kết quả thực hiện công tác CCHC là một trong các tiêu chí, tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến công tác CCHC tại cơ quan phụ trách lĩnh vực CCHC và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Tổng hợp kết quả đánh giá công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan phụ trách lĩnh vực CCHC của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cấp có thẩm quyền để sử dụng đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân có liên quan và sử dụng trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó liên quan của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3.2. Sở Tư pháp

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện cải cách thể chế; phối hợp tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền bảo đảm tiến độ, chất lượng; rà soát, tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành.

- Tham mưu lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC vào Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND tỉnh và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3.3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai cải cách TTHC; duy trì có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác cải cách TTHC;

kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh.

3.4. Sở Tài chính

Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong tham mưu, thực hiện triển khai các nội dung về công tác cải cách tài chính công; hướng dẫn các đơn vị, địa phương dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai nhiệm vụ CCHC của tỉnh.

3.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp đẩy mạnh chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

3.6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chịu trách nhiệm và phối hợp với các cấp, các ngành trong việc tham mưu, thực hiện triển khai công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền CCHC của tỉnh; chủ trì, chịu trách nhiệm nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác thông tin, tuyên truyền CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện. Tham mưu cho UBND tỉnh và hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép tuyên truyền CCHC với các nội dung tuyên truyền của đơn vị, địa phương; đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC theo lĩnh vực, điều kiện của ngành, địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức có liên quan quan trọng trong việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước về CCHC của tỉnh và các lĩnh vực, nhiệm vụ do ngành phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, cơ quan thông tin, báo chí nâng cao chất lượng, thường xuyên đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên địa bàn tỉnh. Chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ đa dạng hóa công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về CCHC.

- Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả, tin, bài... thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền CCHC qua các kênh tuyên truyền, truyền thông trong tỉnh và của đơn vị, địa phương.

3.7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan lồng ghép các nội dung tuyên truyền CCHC của tỉnh trong các chương trình, nhiệm vụ theo chức năng của ngành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện sân

khẩu hóa tuyên truyền về công tác CCHC tại các địa bàn trong tỉnh. Thu thập văn bản triển khai, hình ảnh, video ... có nội dung liên quan đến tuyên truyền CCHC trong tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, cung cấp cho Ban chỉ đạo CCHC tỉnh.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh được giao hàng quý, 6 tháng và cả năm gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 của tháng cuối quý.

3.8. Các sở: Y tế, Giáo dục và đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành Y tế, Giáo dục.

- Sở Y tế chủ trì triển khai thực hiện các phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Y tế công.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai thực hiện các phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Giáo dục công.

3.9. Báo Điện Biên phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

- Phối hợp với các ngành, các cấp tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung về công tác CCHC với nhiều hình thức, như: Đăng tin, bài; xây dựng và duy trì chuyên mục CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng...

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện tuyên truyền, truyền thông về CCHC của tỉnh hàng quý, 6 tháng và năm đối với những nhiệm vụ được giao gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 của tháng cuối quý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan chủ trì, phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC của tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (qua Sở Nội vụ) để có giải pháp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, SNV, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thành Đô

PHỤ LỤC
KHUNG KẾ HOẠCH CCHC NHÀ NƯỚC NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số KH-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung/Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH						
1	Ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2024	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan được UBND tỉnh giao phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC	Chậm nhất ngày 25/12/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
2	Kiểm tra Công tác CCHC năm 2023 tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến CCHC và phân cấp QLNN	Quý II/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
		Báo cáo kết quả kiểm tra		Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan có nội dung cần xử lý; Trưởng các đoàn kiểm tra có nội dung cần xử lý	Quý IV/2023	
3	Khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2023	Phiếu trả lời của người dân, Bảng kê chi tiền cho người trả lời phiếu khảo sát	Sở Nội vụ	Buru điện tỉnh	Chậm nhất quý III/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có)
		Quyết định Công bố kết quả	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV/2023	
4	Xác định chỉ số CCHC năm 2022 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.	Công bố	Sở Nội vụ	Các cơ quan thành viên BCĐ CCHC tỉnh và quan có chức năng, nhiệm vụ liên quan.	Quý II/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
5	Điều tra xã hội học xác định mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo	Báo cáo kết quả	Sở Giáo dục và Đào tạo	'Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và

	dục trên địa bàn tỉnh năm 2023					các nguồn kinh phí khác
6	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Y tế công trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023	Kết quả hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công, cung cấp trong các lĩnh vực Y tế.	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn	Hàng quý	
7	Tuyên truyền công tác CCHC năm 2023	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Báo Điện Biên Phủ; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	Trước ngày 15/01/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
		Báo cáo kết quả			Trước ngày 15/12/2023	
8	Trao đổi, học tập kinh nghiệm tại các địa phương đạt kết quả tốt trong triển khai công tác CCHC	Cuộc đi học tập, báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Quý II,III/2023	Nguồn kinh phí đã được bố trí cho công tác CCHC
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi.	Nghị quyết, Quyết định QPPL được ban hành	Các sở, ban, ngành, địa phương	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên theo hướng dẫn của Trung ương	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
2	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	Văn bản	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
		Kế hoạch	Sở Tư pháp	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Trước 31/01/2023	
3	Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật trong	Kế hoạch	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 30/01/2023	

	lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo năm 2023			Trước ngày 10/12/2023	
4	Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật	Biên bản/Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo	Sở Tư pháp	Trưởng đoàn kiểm tra; Các cơ quan có liên quan	Quý III, IV/2023	
5	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch, báo cáo	Sở Tư pháp	Các cơ quan có nội dung điều tra, khảo sát	Quý II, III/2023	
6	Kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền	Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Trước ngày 15/11/2023	
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trước ngày 15/01/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
2	Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trước ngày 30/01/2023	
3	Ban hành Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC năm 2023	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I năm 2023	
4	Các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ	Các văn bản triển khai	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
5	Công bố TTHC/danh mục TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp	Quyết định Công bố TTHC /danh mục TTHC; phê duyệt quy trình	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

		nội bộ trong giải quyết từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp				
6	Cập nhật dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Công văn công khai, không công khai TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
7	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Công khai TTHC trên Cổng/Trang thông tin	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
8	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Văn bản chuyên xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
9	Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Văn bản, báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
10	Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước	Quyết định Công bố TTHC nội bộ, Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; Các văn bản thực thi phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ	

		nội bộ					
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY						
1	Rà soát, kiện toàn bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện	Quyết định của UBND cấp tỉnh, cấp huyện	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác	
2	Rà soát, kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, Ngành; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác	
		Quyết định sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; VP HĐND&UBND cấp huyện			
3	Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2023.	Công văn đề nghị các cơ quan xây dựng nội dung	Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện		Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác	
		Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc.		Văn phòng UBND tỉnh			
4	Phê duyệt danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế	Quyết định phê duyệt danh sách tinh giản biên chế	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	- Đợt 1 từ 01/01/2023 đến 30/6/2023; - Đợt 2 từ 1/7/2023 đến 31/12/2023	Kinh phí do Ngân sách Nhà nước cấp và kinh phí cơ quan chi từ dự toán ngân sách hàng năm	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ						

1	Rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản để hoàn thiện Đề án VTVL; ban hành Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của VTVL của công chức; Danh mục VTVL và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 – 2024	Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của VTVL của công chức; Danh mục VTVL và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Sau khi có Thông tư hướng dẫn	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
2	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2023	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
		Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng		Văn phòng UBND tỉnh	Trước 15/01/2024	
3	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2023	Văn bản, hướng dẫn	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện;	Quý IV/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1	Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và đảm bảo tính chủ đạo của ngân sách tỉnh và chủ động của ngân sách cấp huyện	Văn bản, Nghị Quyết định của HĐND	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	2023 và theo lộ trình	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
2	Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2026 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Tiếp tục rà soát bổ sung danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ	Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	2023 và theo lộ trình	

	phần theo quy định					
3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách	Báo cáo	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2023	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
1	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023	Quyết định, Văn bản	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 30/11/2023	Kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn kinh phí khác
		Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Trước 30/1/2023	
2	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Văn bản	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Trước 30/12/2023	
3	Duy trì, hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin	Văn bản	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	Trước 30/12/2023	